|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH TIỀN GIANG**  Số: 71/2024/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Tiền Giang, ngày 21 tháng 11 năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung** **một số điều của Quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình tỉnh Tiền Giang ban hành kèm theo Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh** **sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**ban hành kèm theo Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông;*

*Căn cứ Thông tư 05/2024/TT-BTTTT ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** **Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình tỉnh Tiền Giang ban hành kèm theo Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.**

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 4 như sau:

“Định mức kinh tế - kỹ thuật này được áp dụng để sản xuất chương trình truyền hình theo tiêu chuẩn công nghệ HDTV và đủ điều kiện chất lượng phát sóng.”

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 Điều 4 như sau:

“a) Xác định các chức danh lao động:

- Các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công áp dụng theo Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông; Thông tư số 07/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT; Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.

- Trường hợp các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công không có trong Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT, Thông tư số 07/2022/TT-BTTTT và Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT thì áp dụng theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

- Định mức hao phí nhân công thể hiện trong định mức chưa bao gồm hao phí về thời gian di chuyển ra ngoài phạm vi địa bàn tỉnh (bao gồm việc cử lao động sản xuất chương trình tại nước ngoài). Trường hợp đơn vị có kế hoạch sản xuất ngoài phạm vi địa bàn tỉnh thì được xác định các hao phí này theo các quy định hiện hành của Nhà nước khi lập đơn giá, dự toán sản xuất chương trình truyền hình.”

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình quy định tại Phụ lục 01 kèm theo”.

**Điều 2.** **Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang ban hành kèm theo Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 7 Điều 2 như sau:

“a) Xác định các chức danh lao động:

- Các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công áp dụng theo Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông; Thông tư số 07/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT; Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.

- Trường hợp các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công không có trong Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT, Thông tư số 07/2022/TT-BTTTT và Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT thì áp dụng theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và các văn bản sửa đổi, bổ sung.”

1. Sửa đổi Điều 3 như sau:

“Điều 3. Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh quy định tại Phụ lục 02 kèm theo.”

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 12 tháng 12 năm 2024.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Tiền Giang và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 4;  - Bộ Thông tin và Truyền thông;  - Cục Kiểm tra VBQPPL - BTP;  - TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - VPUB: CVP, các PCVP;  - Các Phòng: KT, NC,  Trung tâm TH&CB;  - Lưu: VT, KGVX (Như). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH** |